

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
Tên viết tắt: LAWACO
Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An
Điện thoại: 072.3825.114
Fax: 072.3826.040
Website: www.lawaco.com.vn

Người được ủy quyền CBTT: Võ Minh Thái

Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên 2020

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 9/03/2021 tại Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 9 tháng 03 năm 2021

Người được Ủy quyền Công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Võ Minh Thái

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

Long An, ngày 9 tháng 03 năm 2021

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**
- Giấy CNĐKDN: số **1100101500** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày **12/07/2007**, đăng ký thay đổi lần **5** ngày **30/6/2016**.
- Vốn điều lệ: 122.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 73.200.000.000 (Bảy mươi ba tỷ, hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 250 Hùng Vương, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
- Số điện thoại: 072.3825.114
- Số Fax: 072.3826.040
- Website: **www.lawaco.com.vn**
- Mã cổ phiếu: LAW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

1956	Nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân tại Tân An, chính quyền địa phương cho khai thác giếng cung cấp nước sinh hoạt tại đây và thành lập thành Xí nghiệp Cấp nước. Đây là tiền thân của Công ty Cấp nước Long An. Nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân tại Tân An, chính quyền địa phương cho khai thác giếng cung Cấp nước sinh hoạt tại đây và thành lập thành Xí nghiệp Cấp nước.
1979	Do tình hình phát triển Thị xã Tân An nhu cầu nước sạch ngày một tăng cao, để đáp ứng nhu cầu cung cấp nước cho khu vực, Xí nghiệp Cấp nước tiến hành xây dựng trạm bơm nước, lấy nước từ sông Bảo Định, xử lý và cung cấp cho khu vực với công suất 8.000 m ³ /ngày đêm.
1992	Ngày 21/11/1992 UBND Tỉnh Long An ban hành quyết định số 1186.UB.QĐ.92 đổi tên Xí nghiệp Cấp nước Long An thành Công ty Cấp nước Long An, trực thuộc Sở Xây dựng Long An.
2007	Căn cứ Nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 08/09/2006 của Chính phủ về việc chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH MTV và căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 08/05/2007 của UBND Tỉnh Long An về phê

	<p>duyet phuong an chuyen doi Cong ty Cap nước Long An thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Toàn Công ty có công suất là 37.200 m3/ngày đêm, bao gồm sản lượng từ các Xí nghiệp: Xí nghiệp Cấp nước Tân An, Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen, Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh</p>
2009	<p>Ngày 23/02/2009, UBND Tỉnh Long An ban hành quyết định số 519/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Đến ngày 04/12/2009 và 10/11/2011, UBND Tỉnh Long An ra quyết định số 3193/QĐ-UBND và quyết định số 3577/QĐ-UBND để thay đổi thành viên ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Cấp nước Long An.</p>
2013	<p>Ngày 24/04/2013, Ủy ban nhân dân Tỉnh Long An ra Quyết định số 1429/QĐ-UBND chuyển đổi loại hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Ngày 26/06/2013, Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An đã đấu giá 3.199.900 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phiếu, giá đấu thành công bình quân là 10.104 đồng/cổ phiếu. Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013 với mức vốn Điều lệ đăng ký là 135 tỷ đồng (căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An để cổ phần hóa); Vốn điều lệ thực góp là 113.505.614.984 đồng (căn cứ Biên bản số 2408/BB-STC thông qua Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An tại thời điểm ngày 30/09/2013).</p>
2015	<p>Căn cứ đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Long An tại Tờ trình số 175/TTr-STC ngày 15/01/2015 trên cơ sở đánh giá lại giá trị thực tế phần vốn Nhà nước của Công ty, ngày 26/01/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An. Ngày 23/04/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 với mức Vốn điều lệ 122 tỷ đồng.</p> <p>Ngày 15/05/2015, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.</p> <p>Ngày 26/11/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ban hành Quyết định số: 787/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu CTCP Cấp thoát nước Long An</p>
2016	<p>Ngày 30/06/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 với mức Vốn điều lệ</p>



122 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và phân tích các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh của nước	7120
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đo, thử nghiệm phương tiện đo, (đồng hồ nước lạnh)	7490
3	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước	7410
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; Thi công hệ thống cấp thoát nước	4290
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nước uống đóng chai	4669
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai	104 (chính)
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: kinh doanh các loại vật tư – thiết bị cấp nước	4663
8	Dịch vụ khoan giếng	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3512

TR
G
PH
QU
NG
VN-

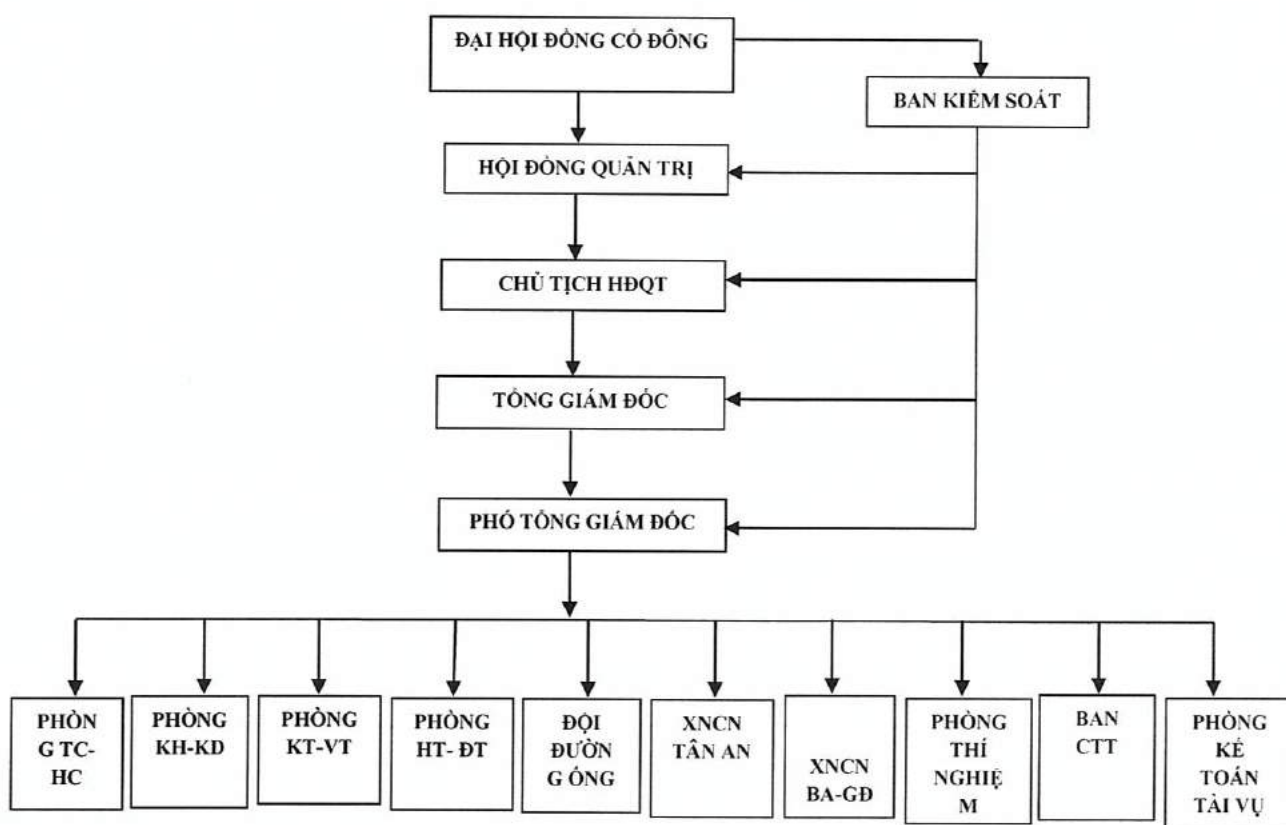
- **Địa bàn kinh doanh:** TP Tân An, huyện Thủ Thừa, huyện Bến Lức, huyện Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc, Xã Bình Tâm, Xã An Vĩnh Ngãi, Xã Hướng Thọ Phú, một phần của huyện Châu Thành và một số vùng lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

*** Mô hình quản trị Công ty:**

- Đại hội Đồng Cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Chủ tịch HĐQT người đại diện theo pháp luật

*** Cơ cấu bộ máy quản lý**



5. Định hướng phát triển Công ty:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ *Nâng cao hiệu quả quản lý:* Công ty áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001; 2015, hoàn thiện và luôn cập nhật những quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm...

+ *Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng kế hoạch sản xuất tối ưu:*

NƯỚC
 LONG

Với đặc thù là Công ty cung cấp nước sạch và các sản phẩm, dịch vụ cho việc cung cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt trên địa phận Long An,

Ngày 24/10/2018, Văn phòng Công nhận chất lượng Bộ khoa học và công nghệ ra Quyết định số: 537.2018/QĐ-VPCNCL về việc công nhận Phòng Thí nghiệm nước thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAWACO) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005, phòng Thí nghiệm được mang số hiệu: VILAS 1159.

Trong năm 2020 Công ty hoàn thành việc chuyển đổi hệ thống quản lý của Phòng thí nghiệm nước từ tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 sang tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017;

Hoàn thành đăng ký mở rộng lĩnh vực thí nghiệm sinh tại phòng thí nghiệm nước theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017;

Hoàn thành công tác phối hợp kiểm tra giám sát chất lượng nước sau xử lý tại các Xí nghiệp trực thuộc;

Mở rộng phân tích thêm các chỉ tiêu AL, TSS phục vụ thêm công tác kiểm soát chất lượng nước sau xử lý;

Công ty có bộ phận chuyên kiểm tra về chất lượng nước và chất lượng đường dẫn, không ngừng nghiêm cứu, cập nhật trình độ công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận.

+ Nguồn lực đáp ứng đủ yêu cầu phát triển Công ty:

Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ, phát huy quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Song song với công tác phát triển khách hàng ở những khu vực hiện hữu, Công ty đầu tư phát triển tuyến ống tại địa bàn mới như xã Bình Tâm, xã Hướng Thọ Phú, xã An Vĩnh Ngãi, huyện Cần Đước, Tân Trụ, một số vùng sâu, vùng xa của huyện Bến Lức và một phần của huyện Châu Thành.

Thực hiện các chiến lược về phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và xây dựng cơ cấu tổ chức để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu và vững mạnh trong ngành cấp nước tại Long An và khu vực, mang đến cho khách hàng sự hài lòng về sản phẩm nước sạch chất lượng cao và dịch vụ hoàn hảo.



Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để Công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001-2015.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty)

- Giữ môi trường sản xuất sạch và xanh phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường.
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh trong sản xuất và kinh doanh.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, hỗ trợ giúp đỡ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro kinh tế

Giá bán nước sạch của Công ty do UBND tỉnh Long An quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu ... đầu vào của Công ty liên tục tăng nên yếu tố ảnh hưởng tới giá thành nước tăng sẽ mất nhiều thời gian, từ khi cần điều chỉnh giá bán nước sạch do các giai đoạn lập và trình các cấp có thẩm quyền quyết định và phê duyệt, làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế giá bán nước sạch của Công ty, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Cũng như các Doanh nghiệp khác hoạt động sản xuất trong ngành hàng tiêu dùng, sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của LAWACO.

Trong năm qua dịch viêm phổi cấp Covid – 19 đã, đang ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, của nước ta nói chung và ngành cấp nước nói riêng mà Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An cũng không phải ngoại lệ.

6.2. Rủi ro đặc thù

Với đặc thù là đơn vị sản xuất cung cấp nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt, Doanh nghiệp phải gánh chịu rủi ro đặc thù về vấn đề thất thoát trong quá trình cung cấp. Theo đó, việc giải quyết bài toán chống thất thoát là một thách thức không nhỏ đối với ban lãnh đạo và người lao động của Công ty. Tuy nhiên, việc giải quyết bài toán chống thất thoát nước sạch cũng là một nhiệm vụ chung của cả những người sử dụng.

Với công cụ sản xuất là hệ thống sản xuất và cung cấp nước sạch, Công ty luôn đòi hỏi một nguồn chi phí lớn cho việc xây dựng, bảo quản và sửa chữa hệ thống này, trong khi chi phí của việc này là không nhỏ, phụ thuộc rất lớn vào thị trường nguyên vật liệu, đây cũng là một rủi ro mà doanh nghiệp gặp phải.

6.3. Rủi ro về môi trường

Tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp tại khu vực ĐBSCL nói chung và tỉnh Long An nói riêng đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng nguồn nước mặt và hiện tượng suy thoái, bước vào những tháng đầu năm 2020, không như các năm trước, Công ty gặp

TRƯỜNG
CẤP TH
LẠC
TÂN

nhiều khó khăn khi các giếng nước ngầm bị xâm nhập mặn, mực nước khai thác sâu hơn nhưng vẫn phải thực hiện chủ trương của UBND tỉnh về việc hạn chế tối đa việc khai thác nước ngầm, đưa nguồn nước ngầm vào dự trữ, tập trung khai thác nước mặt. Do đó ảnh hưởng tới đời sống của người dân và tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội....

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh trong năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch
Doanh thu	Đồng	188,000	197,329	105
Nước	Đồng	176,000	178,050	101,2
Đường ống	Đồng	12,000	18,786	156,6
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29,500	10,950	37,1

2. Tổ chức và nhân sự:

- *Danh sách ban điều hành:*

- **Họ và tên: Phạm Quốc Thắng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo**

Pháp luật.

Ngày tháng năm sinh: 19/11/1962

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An

Địa chỉ thường trú: 39 Trương Văn Bang, P2, TP. Tân An, Long An.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0272.3825.114

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư địa chất

Số lượng cổ phần nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

+ Đại diện sở hữu của UBND Tỉnh Long An: 4.636.000 cổ phần, chiếm 38%VDL

- Họ và tên: Võ Trung Cang – Chức vụ: Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 14/03/1962

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Giồng Trôm, Bến Tre.

Địa chỉ thường trú: Ấp 1 Xã Bình Tâm, TP. Tân An, Long An.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0272.3825.114

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm 0,03% VDL

+ Đại diện sở hữu của UBND Tỉnh Long An: 2.684.000 cổ phần, chiếm 22%VDL.

- Họ và tên: Nguyễn Bảo Tùng – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 14/05/1977

Giới tính: Nam

Số CMND: 300845695 ngày cấp 14/06/2006 - Công an Long An

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Bến Lức, Long An.

Địa chỉ thường trú: Ấp 5b Xã Lương Bình, Bến Lức, Long An.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ - Kỹ sư kỹ thuật - môi trường

+ Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phiếu , chiếm 0,01% VDL

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Phong – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1977

Giới tính: Nam

Nơi sinh: Châu Thành, Tiền Giang

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

10/10/2010

Quê quán: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: Tân Hội Đông, Châu Thành, Tiền Giang

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0272.3825.121

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại công ty: Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.100 cổ phần, chiếm 0,03% VDL

+ Sở hữu cá nhân: 4.100 cổ phần, chiếm 0,03% VDL

- Những thay đổi trong ban điều hành: (không có)

- Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	145	100
1	Trình độ đại học và sau đại học	45	31
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	32	22
3	Trình độ khác	68	47
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	145	100
1	Hợp đồng không thời hạn	131	90,3
2	Không thuộc đối tượng ký HĐLĐ	1	0,7
3	Hợp đồng có thời hạn	13	9

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chính sách tiền lương, thưởng:

Công ty áp dụng hệ thống nhóm, bảng lương theo công việc mà công ty xây dựng cho từng chức danh công việc phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

b) Chính sách đào tạo

Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Hàng năm Công ty có cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo chuyên đề do Hội cấp nước Việt Nam, Hội cấp nước Miền Nam tổ chức để nâng cao trình độ, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

c) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Công ty thực hiện đúng theo quy định về chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp thai sản, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho toàn thể nhân viên.

Công ty mua Bảo hiểm con người 24/24 giờ cho toàn thể NLĐ trong Công ty với mức 10.000.000đ/người/năm. Hàng năm nâng lương đúng thời hạn cho người lao động v.v...

- Hàng năm Công ty có tổ chức cho toàn thể người lao động đi tham quan, nghỉ mát và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB. CNV người lao động trong toàn Công ty.

- Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2018	7,86	Trả bằng tiền
2	2019	17,98	Trả bằng tiền
3	2020	4,236	Trả bằng tiền

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Đầu tư phát triển:

- Tuyến đường Mai Bá Hương (Đoạn từ ĐT833 đến QL1), Phường 5, TPTA. Tuyến ống đường Huỳnh Châu SỔ, tuyến ống ĐT 818 khi thực hiện nâng cấp mở rộng ĐT, tuyến ống hương lộ Bàn Cao (đoạn từ hương lộ 25 đến bến đò xã bảy), huyện Tân Trụ, tuyến ống CN sạch HDPE D160 đường tỉnh 832, tuyến ống đường huyện 17 (đoạn từ tỉnh lộ 833 đến UBND xã Long Sơn) huyện Cần Đước, tuyến ống hẻm 18,19,32,33,40,59,64,73,74,82,111,132,134,140,147,150,155,191,1071 Lương Văn Chấn, hẻm 25 Phạm Thị Đầu, hẻm 20 đường Nguyễn Văn Tiếp, hẻm 205, hẻm Năm Cục Châu Thị Kim, hẻm 65 đường Hoàng Anh, TPTA, tuyến ống cấp cho khu tái định cư trung tâm hành chính tỉnh, phường 6, TPTA, tuyến ống đường cầu Bà Kiêu, ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tuyến ống cấp nước sạch HDPE D225 cấp cho Cụm Công nghiệp Thiên Lộc Thành xã Long Sơn, huyện Cần Đước, lắp đặt hệ thống khai thác nước dưới đất và khai thác nước mặt Hồ Bảo Định. Tuyến ống cấp nước đường Võ Công Tôn, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, Lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE D63 khu vực huyện Bến Lức, Tân Trụ, Thủ Thừa...

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa lớn:

+ Đường Quốc lộ 62 hai bên tuyến từ đường Nguyễn Thị Bảy đến đường cao tốc, TP Tân An. Di dời đường Nguyễn Văn Tiếp, đường Quốc lộ 62, đường số 7, hẻm 191 Huỳnh Châu SỔ, phường 6, hẻm 92 Trần Phong Sắc, phường 4, hẻm 59 Lê Văn Tường, TPTA. Di dời, nâng cấp tuyến ống cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu- Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND

IDT
 ÔNG
 HỒ
 HỮU
 TÀI

b. Các công ty con, công ty liên kết: (không có)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	307,497	306,090	-0,45
Doanh thu thuần	167,747	196,740	+17,28
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28,485	10,323	-63,74
Lợi nhuận khác	591	621	+5,07
Lợi nhuận trước thuế	29,077	10,950	-62,34
Lợi nhuận sau thuế	25,860	9,318	-63,97
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	60%	55%	-8,33

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:			
+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản NH / Nợ ngắn hạn	0,45	0,44	-2,22
+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSNH} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	0,17	0,16	-5,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :			
+ Hệ số nợ = Nợ phải trả/Tổng tài sản x100%	46,89%	47,42	+1,13
+ Hệ số nguồn vốn chủ sở hữu = Nguồn vốn CSH/Σnguồn vốn x100%	53,11%	52,58	-0,99
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			

CÔNG TY
 HẢI
 AN
 NG

+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,89	7,23	+47,85
+ Vòng quay vốn kinh doanh = Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	0,56	0,64	+14,29
Các chỉ tiêu sinh lời: + Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE). Tỷ suất LN sau thuế trên VCSH = Lợi nhuận sau thuế/vốn CSHx100%	15,84%	5,79	-63,45
+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE). ROE = LN sau thuế/Doanh thu x Doanh thu/Tài sản x Tài sản/ Vốn CSH.	0,16	0,05	-68,75

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.200.000 (mười hai triệu hai trăm ngàn)
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: không có.

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	129	12.200.000	122.000.000.000	100%
1	Cổ đông cá nhân	127	347.560	3.475.600.000	2,85%
2	Cổ đông tổ chức	02			
	UBND tỉnh Long An		7.320.000	73.200.000.000	60%
	Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP		4.532.440	4.532.440.000	37,15%
II	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%

1	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
2	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
Tổng cộng		129	12.200.000	122.000.000.000	100%

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm*: không có

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: không có

e. *Các loại chứng khoán khác*: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguồn khai thác nước ngầm (nước thô) 22.524.727 m³

Nguồn nước mặt (tiếp nhận) 8.041.503 m³

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Sản phẩm nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An được sản xuất từ nguồn nước ngầm thô như: Clo lỏng, vôi đều sử dụng trực tiếp không qua tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Nguồn năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là trực tiếp như: Điện

- Năng lượng điện dùng cho Sản xuất nước sạch: 8.338.865 KW/năm

- Năng lượng điện dùng gián tiếp cho văn phòng: 70.154 KW/năm

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Công ty đã lắp đặt biến tần cho một số trạm bơm nước để sử dụng năng lượng có hiệu quả và hợp lý hơn;

- Lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời (solar) tại trạm cấp nước Lợi Bình Nhơn:

+ Số liệu điện năng solar phát ra trong 01 tháng khoảng 3.255kw tương ứng với số tiền là: 4,6 triệu đồng/tháng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không có

6.3. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Do đặc thù của Công ty là khai thác và cung cấp nước sạch nên nguồn sử dụng nước của Công ty chủ yếu là nước ngầm

- Nguồn khai thác nước ngầm 22.524.727m³ ;

- Lượng nước ghi thu: 19.571.000 m³

b. Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Công ty đã đầu tư hệ thống thu hồi nước sau rửa lọc thành nước cấp cho XNCN Bình Ảnh, 1 tháng thu hồi được 213.392 m² đạt 15% lượng nước toàn Công ty phát ra trong 01 tháng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b. Tổng số tiền do bị phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 144 người, mức lương trung bình: 13.274.232 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm Công ty có tổ chức cho CB CNV đi tham quan du lịch một lần và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tổ chức tập huấn về an toàn lao động cho công nhân.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Theo nhu cầu cụ thể của các phòng, ban, xí nghiệp trong công ty

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình thương, ủng hộ đồng bào lũ lụt, giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội trong cụm liên kết và địa bàn đứng chân v.v...

10
Số: 01
Xp. Co. O
7/11

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch
Doanh thu	1000đ	188,000	197,329	105
Nước	1000đ	176,000	178,050	101,2
Đường ống	1000đ	12,000	18,786	156,6
Lợi nhuận trước thuế	1000đ	29,500	10,950	37,1

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu ĐHCĐ giao như : Sản lượng, doanh thu, nghĩa vụ với ngân sách.

- Việc giảm lợi nhuận là do tăng giá vốn và tăng chi phí bán hàng do mua nước sạch và thay thế đồng hồ miễn phí cho khách hàng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản dài hạn:

+ Tỷ lệ % tài sản dài hạn cuối kỳ tăng không nhiều so với tài sản dài hạn đầu kỳ, để đáp ứng có nguồn nước sạch phục vụ cho vùng nông thôn theo chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, trong năm Công ty đã cân đối nguồn chủ yếu mở rộng mạng lưới cung cấp nước và đưa vào sử dụng với giá trị TSCĐ hơn 32 tỷ đồng, TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng 51 tỷ 944 đồng. Giá trị còn lại của TSCĐ tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020 lần lượt là 253,652 tỷ đồng; 257,181 tỷ đồng.

+ Tỷ lệ % tài sản ngắn hạn cuối kỳ giảm với tỷ lệ % tài sản ngắn hạn đầu kỳ 5,18%, nguyên nhân: Trong các năm qua, Công ty đã tạo ra khối lượng tài sản rất lớn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD, cho nên cần phải tận dụng mọi nguồn lực để đảm bảo trong thanh khoản cũng như hoạt động sản xuất. Vì vậy tỷ lệ % của tài sản ngắn hạn cuối kỳ sẽ giảm so với tỷ lệ tài sản ngắn hạn đầu kỳ.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tỷ lệ % nợ phải trả cuối kỳ tăng 0,66% nợ phải trả đầu kỳ do:

+ Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn cuối kỳ tăng so với đầu kỳ, gồm:

* Phải trả tiền lương cho CB.CNV trong năm 3,052 tỷ đồng

* Người mua trả tiền trước tăng 589,96 triệu đồng

* Vay và nợ ngắn hạn tăng 18 tỷ đồng

- * Các khoản phải trả cho người bán, ngắn hạn khác giảm hơn 17 tỷ đồng
- + Các khoản phải trả dài hạn cuối kỳ tăng 2,38 % so với đầu kỳ, gồm:
 - * Vay và nợ dài hạn giảm: 10 tỷ 880 triệu đồng
 - * Nhận nợ bàn giao tài sản của UBND tỉnh Long An 12.154.262.000 đồng
 - + Vốn chủ sở hữu giảm 1,44% trong đó: Quỹ đầu tư phát triển giảm 2,36 tỷ đồng

Trong năm 2020 Công ty đã trả nợ vay dài hạn các năm trước khi đến hạn hơn 10 tỷ đồng. Số liệu báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty kiểm toán Vaco phân tích, các khoản nợ phải trả của Công ty đều trong tầm kiểm soát có khả năng thanh toán và không có phát sinh nợ xấu.

- **Chỉ tiêu thanh toán:** Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty ổn định rất khả quan, bảo đảm khả năng trả nợ của Công ty khi đến hạn.

- **Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản:**

Công ty đã tập trung toàn bộ nguồn lực về vốn và tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản cố định được sử dụng và khai thác triệt để. Các khoản nợ, vật tư và tài sản khác quản lý theo quy định của nhà nước, quy chế, quy định của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất kỹ thuật, chất lượng sản phẩm vì đây là một trong những yếu tố sống còn của Doanh nghiệp.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, áp dụng các giải pháp công nghệ mới để tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, triệt để thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh. Quản lý và sử dụng lao động linh hoạt, hợp lý trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Thay đổi hợp lý chế độ trả lương để nó thực sự trở thành công cụ khuyến khích người lao động trong công việc, gắn bó xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Tăng cường công tác kiểm tra và kỷ luật lao động nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm của cán bộ. Tăng cường các biện pháp để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với thế mạnh trong ngành sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và tiêu dùng, LAWACO sẽ vẫn tiếp tục phát huy tiềm lực sẵn có bên cạnh mở rộng thêm một số lĩnh vực khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:

Duy trì ổn định lượng khách hàng tại địa phương Tỉnh Long An...



Mở rộng thêm một số khu vực địa phương lân cận (Tiền Giang, một phần TP.HCM...)

Tăng cường đầu tư vào việc phát triển khách hàng sản xuất, trong đó tập trung tại các khu công nghiệp đang có chiều hướng mở rộng tại tỉnh Long An.

Song song với cải tiến công tác quản lý, LAWACO cũng sẽ ra sức tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và công tác cán bộ, xây dựng một đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao trong các lĩnh vực hoạt động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: ((không có).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Cty:

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất năm 2020 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua, các chỉ tiêu của UBND tỉnh Long An giao cho công ty thực hiện, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh nước sạch, thi công lắp đặt các công trình cấp nước.

Công ty hoạt động ổn định, đảm bảo cấp nước liên tục, chất lượng đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Bên cạnh kết quả về sản xuất kinh doanh đạt được, công ty nói riêng và ngành nước nói chung đang đứng trước những thách thức, khó khăn về số lượng và chất lượng nước nguồn. Nhất là hiện nay công ty đang khai thác, sử dụng nguồn nước ngầm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Ban điều hành thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên, đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, chủ trương của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tổ chức thực hiện đảm bảo bám sát kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông, và quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty.

Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.

Ban điều hành thực hiện họp giao ban 2 lần/ tháng và đột xuất để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

Các thành viên trong Ban điều hành hoàn thành chức trách, nhiệm vụ theo sự phân công, có sự phối hợp tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính, đầu tư tài chính vào mạng lưới tuyến ống để cấp nước an toàn, ổn định.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân lành nghề. Đảm bảo đời sống, thu nhập, việc làm cho người lao động. Tăng sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

4. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020: (đính kèm phụ lục số III)

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật	Thành viên điều hành
2	Ông Võ Trung Cang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
3	Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
4	Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành (miễn nhiệm từ 27/4/2020)
5	Lều Mạnh Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
6	Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành (bầu bổ sung từ 27/4/2020)

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phạm Quốc Thắng

Ngày tháng năm sinh: 19/11/1962

Giới tính: Nam

Số CMND: 300394695 cấp ngày 15 tháng 02 năm 2006 – Công an Long An

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An

Địa chỉ thường trú: 39 Trương Văn Bang, P2, TP. Tân An, Long An.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072.3825.114

STT
CỘNG
CƠ
CẤP
T
T

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư địa chất

Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT - Bí thư Đảng ủy cơ sở

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 – 1993	Xí nghiệp khảo sát thiết kế xây dựng	Đội trưởng
1994 – 2006	Công ty Cấp nước Long An	Phó phòng Kỹ thuật – Vật tư
2006 – 2008	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư
2008 – 2010	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Phó Giám đốc
2010 – 2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Chủ tịch kiêm Giám đốc
2013 - 2015	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2015 đến 6/2016	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Bí thư Đảng ủy cơ sở
7/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An	Chủ tịch HĐQT - Bí thư Đảng ủy cơ sở

Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.636.000 cổ phần, chiếm 38% VDL

+ Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

+ Đại diện sở hữu của UBND Tỉnh Long An: 4.636.000 cổ phần, chiếm 38% VDL

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

Họ tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Trương Thị Thu Hương	Vợ	1.482	0,01%

- Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Võ Trung Cang

Ngày tháng năm sinh: 14/03/1962

Giới tính: Nam

Số CMND: 301021668 Cấp ngày 02 tháng 01 năm 2013 - Công an Long An

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Giồng Trôm, Bến Tre.

Địa chỉ thường trú: Ấp 12 Xã Bình Tâm, TP. Tân An, Long An.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072.3825.114

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 – 1991	Xí nghiệp Cấp nước Long An	Tổ trưởng – Đội phó
1991 – 2008	Công ty Cấp nước Long An	Đội trưởng nhà máy
2008 – 2010	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Giám đốc Xí nghiệp CNTA
2010 – 2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Phó Giám đốc Công ty
2013 đến 6/2016	Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
7/2016 đến nay	Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.684.000 cổ phần, chiếm 22% VDL

+ Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm 0,03% VDL

+ Đại diện sở hữu của UBND Tỉnh Long An: 2.684.000 cổ phần, chiếm 22%

VDL.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

- Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Bảo Tùng

Ngày tháng năm sinh: 14/05/1977

Giới tính: Nam

Số CMND: 300845695 ngày cấp 14/06/2006 - Công an Long An

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Bến Lức, Long An.

Địa chỉ thường trú: Ấp 5 Xã Lương Bình, Bến Lức, Long An.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ - Kỹ sư kỹ thuật môi trường

Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

Phó bí thư Đảng bộ cơ sở

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2007	Công ty cấp nước Long An	Nhân viên
2007 – 2011	Công ty TNHH MTV cấp nước Long An	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật –

	An	Vật tư
2011 – 2013	Công ty TNHH MTV cấp nước Long An	Trưởng phòng Hợp tác – Đầu tư
2013 đến 6/2016	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Hợp tác – Đầu tư
2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Phó Bí thư Đảng bộ cơ sở
7/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần, chiếm 0,01% VDL

+ Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần, chiếm 0,01% VDL

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

- Thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên: Ngô Đức Vũ

Sinh ngày: 20/07/1976

Quê quán: Bắc Giang

Thường trú: Phòng P1.15-16, Park1, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, Quận Bình Thạnh,

TP HCM

Trình độ: Đại học

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Phó chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;

+ Thành viên HĐQT – Công ty nhựa Tân Phú;

+ Phó tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP;

+ Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh;

+ Thành viên HĐQT- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

- Thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên: Lê Mạnh Huy

Sinh ngày: 15/04/1985

Quê quán: Hưng Yên

Thường trú: Liên Phường, thành phố Hưng Yên, Hưng Yên

Trình độ: Đại học

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Giám đốc điều hành – công ty cổ phần cấp thoát nước DNP Tiền Giang;

+ Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần cấp thoát nước Tây Ninh;

- + Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần công trình đô thị Châu Thành;
- + thành viên HĐQT – Công ty cổ phần nhà máy nước Đồng Tâm.

- Thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên: Vũ Anh Tuấn;

Sinh ngày: 18/12/1975

Quê quán: Hà Nội

Thường trú: P302-C86TT Văn phòng Cục dự trữ Quốc gia, Công Vi, Ba Đình, Hà Nội;

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

+ Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

+ Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp nước Bình Phước.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An:

+ Thành viên của Ban:

01. Ông Phạm Quốc Thắng Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban;

02. Ông Nguyễn Bảo Tùng Phó TGĐ, Phó trưởng ban;

03. Ông Nguyễn Quốc Phong Kế toán trưởng, KTT ban;

04. Ông Trần Thanh Phúc TP. HT – ĐT, thành viên;

05. Ông Lưu Văn Cần PP. KT-VT, thành viên;

06. Bà Trần Vân Anh PTP. HT- ĐT, thành viên;

07. Ông Lê Thanh Hải NV.PHT- ĐT, thành viên.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ QĐ	Ngày	Nội dung
01	13/NQCN-HĐQT	10/01/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 6, NK (2019-2024), VV thống nhất thông qua ưu tiên đầu tư các công trình mang tính cấp bách trong KHĐT-XDCB năm 2020, trong thời gian chờ xin ý kiến chủ sở hữu phê duyệt kế hoạch ĐTXDCB năm 2020
02	15/NQCN-HĐQT	8/04/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 7, NK (2019-2024), VV thống nhất thời gian, địa điểm, nội dung để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

1907
 CỘ
 CỘ
 CẤP
 17/7

03	23/NQCN-HĐQT	18/6/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 8, NK (2019-2024), VV thông qua thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXD CT: Di dời tuyến, nâng cấp tuyến ống nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu – Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND
04	24/NQCN-HĐQT	27/6/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 9, NK (2019-2024), VV thông qua thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXDCT: Nhà máy cấp nước Tân An, hạng mục: nâng công suất từ 12.000m ³ /ngày đêm lên 16.800m ³ /ngày đêm bằng nguồn nước mặt Hồ Bảo Định
05	25/NQCN-HĐQT	06/7/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 10, NK(2019-2024), VV thông qua nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng CT: tuyến ống cấp nước sạch cấp cho thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do tổ thẩm định dự án đầu tư xây dựng lập ngày 04/7/2020
06	26/NQCN-HĐQT	7/7/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 11, NK (2019-2024), VV thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình thực hiện kế hoạch ĐTXDCB năm 2020 theo nội dung tờ trình số 677/TTr-CNLA ngày 22/6/2020 của Ban Tổng giám đốc Công ty
07	28/NQCN-HĐQT	21/8/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 12, NK (2019-2024), VV thống nhất thông qua kết quả SX-KD 6 tháng đầu năm và điều chỉnh giảm giá nước sạch sinh hoạt trong bối cảnh dịch Covid – 19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, và CV số 1924/SXD-HTĐT ngày 28/5/2020 của Sở Xây dựng Long An
08	30/NQCN-HĐQT	14/10/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 13, NK (2019 - 2024), VV thống nhất thông qua áp dụng đơn giá lắp đặt ống nhánh và đồng hồ nước cho các hộ dân ở 3 xã Bình Đức, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi, huyện Bến Lức với 01

15
G
PH
HÀ
NG
AN

			mức giá chung là: 2.500.000đ/đầu nổi
09	31/NQCN-HĐQT	02/11/2020	Nghị quyết kỳ họp thứ 14, NK (2019-2024), VV thống nhất điều chỉnh công trình thực hiện kế hoạch ĐTXDCB năm 2020 (phần vốn vay) và bổ sung các công trình cấp bách thi công năm 2020, giải ngân trong kế hoạch ĐTXDCB năm 2021, sử dụng vốn của Công ty theo nội dung tờ trình số 1263/TTr- CNLA ngày 28/10/2020 của Ban Tổng giám đốc Công ty

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành thuộc lĩnh vực được phân công.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An trong năm đã quản lý hồ sơ và giám sát chất lượng công trình như:

- Tuyến ống đường huyện 17 (đoạn từ tỉnh lộ 833B đến UBND xã Long Sơn) cấp cho xã Long Sơn, huyện Cần Đức;

- Công trình: Lắp đặt hệ thống khai thác tài nguyên nước cho hệ thống khai thác nước dưới đất và khai thác nước mặt Hồ Bảo Định.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch HĐQT;
- Nguyễn Bảo Tùng – Thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: (không có)

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức danh
1	Võ Minh Thái	Trưởng BKS
2	Trương Thị Lê Khanh	Thành viên BKS
3	Phan Thùy Giang	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Võ Minh Thái
- Ngày tháng năm sinh: 1963
- Giới tính: Nam
- Nơi Sinh: Châu Thành, Long An
- Số CMND: 300310498 ngày cấp 02/01/2020 Công an Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Châu Thành, Long An
- Địa chỉ thường trú: 18 Nguyễn Thanh Cần, P2, TP. Tân An, Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072.3825.114
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 – 1993	Công ty cấp nước Long An	Nhân viên
1994 – 2005	Công ty phát triển và kinh doanh nhà Cửu Long	Nhân viên
2006 – 2010	Công ty cổ phần Vận tải Long An	Nhân viên
2011 đến nay	Xí nghiệp cấp nước Tân An – Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Nhân viên kế toán
2013 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm 0,02% VDL
- + Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,02% VDL
- + Đại diện sở hữu: 0
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

- Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Trương Thị Lệ Khanh
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1974
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 301735701 ngày cấp 26/07/2016 - Công An Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam



- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 32B Lê Thị Điền, Phường 3, TPTA, Long An.
- Số điện thoại liên lạc: 0272.3825.114
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.900 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007-2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Nhân viên
2013- 2018	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Nhân viên
2018 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Thành viên ban kiểm soát

- Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Phan Thùy Giang
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1979
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 013024059 ngày cấp 19/11/2007–Nơi cấp Công an Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0978331166
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2909 V3, Khu Homecity, Tổ 45 phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;
- + Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ;
- + Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ 2;

TỔC
IG 7
PH
HOÁ
ONF
N AN

- + Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định. Ban kiểm soát tổ chức kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trên cơ sở báo cáo tài chính đã lập hàng quý, năm nhằm thẩm định, đánh giá lại mức độ chính xác, tính cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo cho Hội đồng quản trị.

Hiện tại Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An chỉ có Trưởng ban làm chuyên trách, các thành viên còn lại kiêm nhiệm, cho nên việc kiểm tra đa phần là chuyên trách giám sát. Việc tổ chức họp của Ban được diễn ra không thường xuyên mà chỉ định kỳ 02 lần/năm theo quy định. Nội dung các cuộc họp trao đổi lẫn nhau trong quá trình kiểm tra, giám sát, đề xuất ý kiến của Ban kiểm soát cho Hội đồng quản trị khi cần thiết.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích thành viên HĐQT, BKS:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng lương, thưởng thù lao năm 2020	Ghi chú
01	Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT	484.048.136	Điều hành
02	Võ Trung Cang	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	447.690.388	Điều hành
03	Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	435.085.597	Điều hành
04	Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	9.000.000	
05	Lều Mạnh Huy	Thành viên HĐQT	9.000.000	
06	Võ Minh Thái	Trưởng BKS	396.183.397	
07	Phan Thùy Giang	Thành viên BKS	6.000.000	
08	Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên BKS	187.021.790	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không có)

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: (không có)

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty

Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty: Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc quản trị Công ty và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị tốt vào công tác quản trị Công ty trong tương lai. Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tập trung nâng cao năng lực quản trị của các cán bộ quản lý thông qua việc cử đi học lớp học về quản trị Công ty do Trung tâm đào tạo chứng khoán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (File đính kèm) *Muh*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phạm Quốc Thắng

